

PHÂN TÍCH VÀ CẢM NHẬN CÁI “TÔI” TRONG BÀI KÍ AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG – HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG

1. Lập dàn ý phân tích về nhân vật “tôi” trong bài kí Ai đã đặt tên cho dòng sông của Hoàng Phủ Ngọc Tường

a. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh ra đời bài thơ
- Khái quát về nhân vật tôi

b. Thân bài

- Một cái “tôi” mê đắm tài hoa:

+ Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường đã dành hết thời gian tâm sức và tình cảm của mình để say sưa khám phá và miêu tả vẻ đẹp của Hương giang, dành tặng cho dòng sông mà mình yêu dấu như thế nào? (Dẫn chứng).

+ Dường như nhà văn đã dành những câu chữ đẹp nhất trong vốn liếng ngôn ngữ của mình để gọi tên sông Hương, để định danh những vẻ đẹp vô cùng phong phú, đa dạng và độc đáo của nó. Đó là kết tinh của tình yêu sâu đậm, của những hiểu biết tường tận về dòng sông và một lối tư duy sắc bén đã được tươi thắm trong niềm xúc cảm say mê, để rồi thăng hoa trong cảm hứng nghệ thuật.

- Từ góc nhìn lịch sử, con sông của xứ Huế cũng hiện lên trong cảm hứng say mê ngợi ca của nhà văn (dẫn chứng).
- Với Hoàng Phủ Ngọc Tường, từ lâu sông Hương đã không còn đơn thuần là một dòng chảy địa lí mà nó giống như sinh thể có tâm trạng, nó là một người dân Việt Nam yêu nước yêu nước trong những năm tháng gian khổ mà hào hứng của dân tộc. Cũng như những dòng sông khác trên đất nước Việt Nam, như con người Việt Nam, nó mang trong mình vẻ đẹp truyền thống đã làm thành bản sắc văn hóa Việt.

+ Nói đến sự tài hoa của tác giả, trước hết phải nói đến cách nhìn nhận và phát hiện của nhà văn về vẻ đẹp của dòng sông. Ở đây sông Hương không hiện lên với một vẻ đẹp thuần nhất mà hiện ra trong những vẻ đẹp khác nhau và hết sức phong phú. Mỗi vẻ đẹp lại đem đến một cảm nhận riêng thú vị cho độc giả. (Dẫn chứng).

- Trí tưởng tượng phong phú và những liên tưởng mạnh mẽ đã cung cấp cho tác giả những cách nhìn khác nhau về sông Hương; cung cấp nguyên liệu cho những suy cảm của cái tôi trữ tình về con sông yêu dấu. Chẳng hạn như khi cái tôi tác giả hình dung sông Hương ở thượng nguồn như “cô gái Di – gan phóng khoáng và man dại”. Ví sông Hương như những cô gái Di – gan, tác giả đã khắc vào tâm trí người đọc một ấn tượng về vẻ đẹp hoang dã nhưng cũng rất tình tứ củ con sông xứ Huế.
- Đặc biệt trong cách nhìn và cách nghĩ về Hương giang, nhà văn rất hay liên tưởng về sông Hương với những trang “Kiều” của Nguyễn Du. (Dẫn chứng).

+ Tài hoa cái “tôi” của tác giả còn thể hiện ở vẻ đẹp ngôn ngữ (nên mở rộng thêm quan niệm về vẻ đẹp của ngôn ngữ, chữ nghĩa ở một số nhà văn, nhà thơ khác như Đỗ Phủ, Nguyễn Tuân, Xuân Diệu...)

- Dường như có bao nhiêu góc nhìn, điểm nhìn về sông Hương thì có bấy nhiêu kiểu chữ nghĩa được huy động để đặc tả cho thật ấn tượng, thật sắc sảo, thật tinh tế hình hài và tâm hồn của con sông xứ Huế. (Dẫn chứng: “rầm rộ giữa những bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghènh thác, cuộn xoáy như những cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc trở nên dịu dàng, say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng”...).

- Vẻ đẹp của sông Hương lại hiện lên một cách đặc sắc, đem đến cảm giác bất ngờ, ngỡ ngàng cho người đọc. Có thể khẳng định đây không còn là lối diễn đạt thông thường của văn xuôi, ở thể kí, mà nó đã mang đậm chất thơ ca.

+ Các thủ pháp nghệ thuật nhà văn sử dụng trong bài kí rất thành công. Tiêu biểu hơn cả các phép nhân hóa và so sánh. Với nhân hóa, nhà văn đã thổi hồn vào sông Hương, biến con sông vô tri vô giác thành một sinh thể có tính cách, có nỗi niềm, tâm trạng như con người. (Dẫn chứng).

- Hành trình về xuôi của sông Hương đã trở thành hành trình tâm hồn của người con gái tìm đến người tình mà mình mong đợi. Cũng nhờ thủ pháp ấy mà những kiến thức địa lí, lịch sử, văn hóa đã được thăng hoa.
- Thủ pháp so sánh được thực hiện ở sức liên tưởng, tưởng tượng của nhân vật tôi rất mạnh mẽ, với nhiều bất ngờ, thú vị. So sánh cái hữu tình, hữu cảnh của dòng sông với cái vô hình, vô ảnh của cảm xúc nội tâm con người. (Dẫn chứng).

- Cái “tôi” uyên bác, giàu tri thức về lịch sử, địa lí, văn hóa Huế:

+ Tác giả tỏ ra am hiểu tường tận những gì mình viết. Với sông Hương, nhà văn không chỉ thông thuộc từng bước đi, từng khúc cong, từng ngã rẽ, không chỉ nắm từng chỗ cuộn xoáy, từng chỗ êm ả, phẳng lặng như mặt hồ yên tĩnh... của con sông Hương trong từng không gian địa lí mà còn tường tận cả chiều dài lịch sử của sông Hương từ thuở nó còn là một dòng sông biên thùy xa xôi ở thời đại các Vua Hùng...

+ Trong cái nhìn về địa lí, lịch sử của sông Hương, có những tri thức mà không mấy người biết đến và nghĩ đến, ngay cả người Huế. Đó là vai trò to lớn của dòng sông – “người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Bởi từng ngày từng giờ, sông Hương vươn mình chảy ra cửa Thuận thì cũng từng ngày từng giờ dòng sông đem đến, duy trì và bồi đắp phù sa cho cả một vùng địa lí – văn hóa đã được hình thành ở hai bên bờ sông.

+ Đó là những khám phá, phát hiện và miêu tả của nhà văn về đặc điểm văn hóa của sông Hương. Dấu tích văn hóa in đậm ở cả trên và hai bờ sông. Đó là cái vẻ trầm mặc như triết lí, như cổ thi của con sông khi chảy bên những lăng tẩm đền đài của các đời Vua chúa triều Nguyễn, là nền âm nhạc cổ điển đã được sinh thành trên mặt nước của dòng sông này. Đó còn là dòng sông thi ca – nơi đã khơi nguồn cảm hứng cho biết bao văn nghệ sĩ, nhất là các nhà thơ. (Dẫn chứng)

Bằng những hiểu biết phong phú, nhà văn đã cung cấp cho người đọc một lượng thông tin lớn về địa lí, lịch sử, văn hóa Huế nói chung và sông Hương nói riêng.

- Cái “tôi” yêu quê hương đất nước, gắn bó sâu nặng với xứ Huế

+ Với tác giả, sông Hương đã chiếm trọn tâm hồn ông: khi thì bồn chồn, trăn trở, e ngại con người – vì “mãi mê nhìn ngắm khuôn mặt kính thành” của sông Hương – mà có thể “không hiểu một cách đầy đủ bản chất” của nó, “không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ”; khi lại nhớ đến nao lòng một nét sông Hương với “điệu chảy lững lờ” mà ông gọi là “điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế”; có khi “thất vọng khi nghe nhạc Huế giữa ban ngày” bởi “toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế đã được sinh thành trên mặt nước của dòng sông”...

+ Lòng yêu nhà, yêu gia đình, yêu miền quê trở thành tình yêu với Tổ quốc, với sông Hương của tác giả, xét đến cùng, là tình cảm đối với đất nước, là tấm lòng yêu mến quê hương, xứ sở nồng cháy của nhà văn....

c. Kết bài

Tóm tắt lại nội dung và nghệ thuật mà tác giả gói gắm trong nhân vật tôi.

2. Cảm nhận Cái tôi của Hoàng Phủ Ngọc Tường trong Ai đã đặt tên cho dòng sông

Ai đã đặt tên cho dòng sông? là một trong những thiên tùy bút xuất sắc nhất của Hoàng Phủ Ngọc Tường nói riêng và của thể loại bút kí, tùy bút trong nền văn học nước ta nói chung. Chẳng phải ngẫu nhiên mà tác giả của nó từng được nhà văn Nguyễn Ngọc đánh giá là “một trong mấy nhà văn viết kí hay nhất của văn học ta hiện nay”. Tác phẩm lần đầu tiên được đưa vào giảng dạy ở trường THPT và đã nhận được sự hưởng ứng, thích thú của nhiều giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, một tác phẩm hay đôi khi lại không dễ dạy, không dễ học. Vì thế, bên cạnh những thích thú, yêu mến nhất định, nhiều thầy, cô giáo và học sinh còn gặp khó khăn trong cách cảm nhận về cái hay, cái đẹp của bài kí. Trong một bài viết đã đăng tải trên tạp chí Dạy và học ngày nay số Xuân Giáp Dần năm 2010, chúng tôi đã nêu ra một cách tiếp cận hình tượng sông Hương, nay tiếp tục cung cấp thêm một hướng khai thác hình tượng tác giả trong bài kí. Bởi như chúng ta đã biết, ở thể loại bút kí, sức hấp dẫn của tác phẩm không chỉ phụ thuộc vào những ghi chép của tác giả với lượng tri thức phong phú, thông tin mới mẻ mà còn tùy thuộc vào “duyên ngầm” của cái “tôi” nhà văn. Trong bút kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã không chỉ bộc lộ mình như một người nghệ sĩ có năng lực khảo cứu của nhà khoa học, là một nhà khoa học mang trong mình cốt cách của người nghệ sĩ tài hoa mà còn thể hiện mình như một nhà thơ viết văn xuôi, một nhà văn có tâm hồn thi sĩ. Chính sự đan cài, “hai trong một” của các yếu tố ấy đã làm nên một hình tượng cái “tôi” đầy hấp dẫn, có sức mời gọi bạn đọc, góp phần quan trọng vào thành công của tác phẩm.

Một cái tôi dạt dào cảm xúc: với tư thế một người trí thức yêu nước vừa bước ra từ trong khói lửa chiến tranh, vừa bưng bưng khí thế chống giặc ngoại xâm, vừa hào hứng ngợi ca chủ nghĩa anh hùng, một tư thế tự do, tự tin và tự hào để mà nhìn vào mối quan hệ và dòng chảy của lịch sử dân tộc để khẳng định sức sống, sức mạnh của nó.

Bên cạnh tư thế là tâm thế một người nghệ sĩ giàu rung động và rất lãng mạn khi chọn cho mình một điểm nhìn thật đặc biệt về con sông. Chất lãng mạn, nghệ sĩ thể hiện ở sự lựa chọn thời gian mùa thu và không gian khu vườn cổ sầm uất, một khu vườn mùa nào cũng có hoa nở và trái chín mà vẫn thể hiện một “thần thái yên tĩnh và khoáng đạt giống như một sự tự do nội tâm” - một không gian vừa cổ kính, vừa thắm tươi, vừa phóng khoáng. Trong không gian ấy, tâm thế của nhà văn trở nên thư thái, có sự tự do nội tâm để cảm nhận một cách tinh tế và có chiều sâu về đối tượng. Sự thư thái biểu hiện trong những hoạt động cụ thể: vừa ăn trái hồng ngọt và thanh để cảm nhận hương vị thực, vừa đọc Kiều để đắm mình trong thế giới tưởng tượng của thơ ca. Đi giữa cõi thực và cõi thơ, sống trong sự giao thoa của những rung động với khung cảnh thiên nhiên và những rung động trước một mối tình say đắm trong những trang Kiều để từ đó nhà văn có một phát hiện độc đáo về mối liên hệ giữa những câu Kiều với âm hưởng sâu thẳm của Huế: “dòng sông đầy nước in trời và những nội cỏ thơm, nắng vàng khói biếc, nỗi u hoài của dương liễu và sắc đẹp nồng nàn của hoa trà mi, những mùa thu quan san, những vàng trắng thắm thiết...” và quan trọng nhất là nhận ra rằng sông Hương và thành phố của nó như một vang bóng trong thời gian hình tượng cặp tình nhân lý tưởng của Truyện Kiều “tìm kiếm và đuổi bắt, hào hoa và đam mê, thi ca và âm nhạc”. Có thể thấy đó là một tư thế và tâm thế rất thích hợp với việc bộc lộ những rung động của tình yêu - một thứ tình yêu rất sâu và rất đắm say của nhà văn với con sông xứ Huế.

Với một cái tôi dạt dào cảm xúc thì thường gắn liền với cảm hứng và cảm xúc phong phú: Cảm hứng niềm say sưa tìm kiếm và khẳng định vẻ đẹp riêng, sức cuốn hút, quyến rũ riêng của con sông xứ Huế ở các phương diện không gian và thời gian, lịch sử và văn hoá. Cả bài tùy bút dường như là cuộc hành trình tìm kiếm cho câu hỏi đầy khắc khoải “Ai đã đặt tên cho dòng sông” Và cuộc tìm kiếm, lý giải cái tên của dòng sông đã trở thành cuộc tìm kiếm đầy hào hứng và say mê không chỉ về đẹp của diện mạo hình hài mà còn là độ lắng sâu của tâm hồn và rung động. Con sông xứ Huế hiện lên trong cuộc tìm kiếm của Hoàng Phủ Ngọc Tường đã không chỉ là con sông địa lý mà là một sinh thể, một con người

"sông Hương quả thực là Kiều, rất Kiều" vừa xinh đẹp, vừa tài hoa, vừa thắm trầm chìm nổi cùng lịch sử lại vừa đậm thắm lắng sâu với nền văn hoá riêng của nó.

Cảm xúc vô cùng phong phú. Có khi nó được bộc lộ trực tiếp với các trạng thái nội tâm: vừa thích thú, vừa lơ đãng, miên man trong vẻ đẹp của dòng sông đang đổi sắc không ngừng, nhớ da diết điệu chảy lặng lẽ của con sông khi ngang qua thành phố, cái điệu chảy như một điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế trong trăm nghìn ánh hoa đăng; thất vọng khi nghe nhạc Huế giữa ban ngày hoặc trên sân khấu bởi hiểu sâu sắc rằng nền âm nhạc Huế được sinh thành trên mặt nước sông Hương, là linh hồn của con sông nên chỉ là chính nó vang lên trong đêm giữa tiếng rơi bán âm của nước từ những mái chèo khuya. Có khi cảm xúc yêu thương da diết với xứ Huế lại được bộc lộ gián tiếp trong cuộc hành trình lặng lẽ với rất nhiều những tìm kiếm và phát hiện: Cái "tôi" tác giả khi thì chứng kiến một nghệ nhân già sau nửa thế kỷ chơi nhạc đã chợt nhận ra khúc nhạc Huế trong những trang Kiều "Trong như tiếng hạc bay qua. Đục như tiếng suối mới sa nửa vời", khi bất ngờ và ngỡ ngàng nhận ra điểm tương đồng giữa con sông và con người ở "nổi vương vấn và chút lắng lơ lửng của tình yêu"; có khi lại cũng vì yêu Huế mà đọc văn kiện của Liên Hiệp Quốc về Huế bằng sự rung động thẩm mỹ của tâm hồn để "thấy hiện bóng khuôn mặt quyến rũ và tươi trẻ của dòng sông thành phố giữa lòng thế giới hiện đại"; đồng thời cũng hoài niệm đến khắc khoải khi phát hiện ra một sắc màu xưa cũ của chiếc áo cưới ở Huế ngày xưa, rất xưa "màu áo lục điều với loại vải...ở bên trong, tạo thành một màu tím ẩn hiện" để từ cái sắc màu văn hoá ấy mà liên tưởng một cách rất ngẫu hứng mà có lí tới "màu của sương khói trên sông Hương giống như tấm voan huyền ảo của tự nhiên, sau đó ẩn giấu khuôn mặt thực của dòng sông".

Rõ ràng Hoàng Phủ Ngọc Tường đã đem tình yêu đậm thắm lắng sâu và những cảm xúc sôi nổi say sưa phổ vào trang viết để rồi mỗi dòng văn như một nốt nhạc trong bản đàn lòng để tôn vinh vẻ đẹp của sông Hương.

Không chỉ là một cái tôi dạt dào cảm xúc mà còn là một cái tôi nghiêm túc cẩn trọng trong tìm kiếm và phát hiện kiến thức và ý thức.

Kiến thức luôn phong phú và có chiều sâu. Có thể nói trong bài bút ký pha tuý bút này, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã huy động vốn kiến thức tổng hợp nhiều mặt về con sông Hương từ địa lý, lịch sử, văn hoá, văn chương và đời sống, tự nhiên và khảo cổ, cái hiện sinh và những gì thuộc về xa xưa... Đọc bài viết có thể thấy công phu nghiên cứu, tìm hiểu của nhà văn thật đáng nể: vừa quan sát để thấy được từng nét diện mạo của con sông trong từng khoảng không gian cụ thể, vừa nghiên cứu để thấy mối liên hệ giữa đặc điểm địa lý với đặc điểm dòng chảy của con sông, vừa tìm hiểu con sông trong từng thời kỳ lịch sử, vừa thâm nhập thực tế để nhận biết một cách cụ thể những nếp sinh hoạt, những cách thức lao động, những hương vị riêng của cỏ cây, hoa trái, đất đai, vừa đọc tư liệu, sách vở để hình dung ra quá khứ một thời vang bóng trong những dấu tích còn lại của thành quách, đình đền. Trong khối lượng kiến thức được huy động, đáng kể nhất là kiến thức địa lý, lịch sử và văn hoá. Các mặt kiến thức này không tách rời nhau, không độc lập tồn tại mà hoà quyện, hỗ trợ nhau tạo thành một điểm tựa vững chắc cho ngòi bút nhà văn khi miêu tả con sông của xứ Huế.

Ý thức cả bài tuý bút là cuộc hành trình hào hứng và cẩn trọng, say sưa và rất nghiêm túc để tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi "Ai đó đặt tên cho dòng sông". Đây là câu hỏi ngỡ như băng quơ của một nhà thơ nào đó khi đến với Huế song cũng là một câu hỏi đầy ngụ ý của chính Hoàng Phủ Ngọc Tường. Hỏi như một cách để xác lập mối quan hệ giữa dòng sông với con người, giữa cái tên của dòng sông với cách nhìn, cách nghĩ và những cảm nhận của con người về nó. Ý thức về điều này nên trong khi tìm hiểu về sông nhà văn cũng rất công phu tìm hiểu về cuộc sống và con người bên dòng sông ấy. Nghĩa là con sông đã được đặt trong mối quan hệ gắn bó mật thiết với con người. Trong mối liên hệ ấy, sông đã được soi ngắm từ nhiều góc độ, thời gian và không gian, văn hoá và lịch sử, sinh hoạt và

phong tục, đời sống sinh hoạt và thế giới tinh thần... Và trong quá trình tìm hiểu "Ai đó đặt tên cho dòng sông", Hoàng Phủ Ngọc Tường đã bộc lộ mình không chỉ là một cái tôi giàu hiểu biết, ham tìm hiểu mà còn là một cái tôi rất mực tinh tường và vô cùng sâu sắc trong những khám phá, tìm hiểu những chiều sâu văn hoá tinh thần, tâm hồn của sông Hương cũng là của con người xứ Huế.

Con đường và đích đến của nhân vật "tôi" với bao trải nghiệm và bao xúc cảm:

Con đường đọc bài tùy bút để thấy Hoàng Phủ Ngọc Tường rất tinh tế khi lắng nghe và chiêm nghiệm những cảm xúc, cảm giác phong phú và những ý nghĩ sâu xa. Vì thế cái dễ nhận thấy từ những trang văn là chất trữ tình đậm đà đầm thắm. Song nếu chỉ đào sâu vào những cảm xúc, cảm giác của mình hoặc lục tìm trong sách vở thì thế giới của một cái tôi dẫu phong phú rộng mở đến mấy cũng chỉ là giới hạn. Thành công của Hoàng Phủ Ngọc Tường trong tùy bút này không chỉ do nhà văn biết lắng nghe và xúc động, biết nghiên cứu, tìm hiểu và suy ngẫm mà còn bởi người nghệ sỹ ấy có thực tế từ những chuyến đi. Đọc bài tùy bút cũng rất dễ để thấy rằng Hoàng Phủ Ngọc Tường rất hay đi: "Xuân hạ thu đông tôi vẫn thường lên thăm vườn An Hiên của bà Tùng ở Kim Long" để từ đó "từ mái rêu phong của chiếc cổng vòm quay ra mặt sông" mà cảm nhận cái âm hưởng sâu thẳm của Huế trên mỗi trang Kiều. Song nhà văn lại cũng ý thức sâu sắc rằng "Nếu chỉ mãi mê ngắm nhìn khuôn mặt kinh thành của nó, người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó". Vì thế nhà văn đã thực hiện một cuộc hành trình theo suốt chiều dài của con sông từ nơi khởi nguồn giữa lòng Trường Sơn với rừng già, ghềnh thác, vực xoáy để rồi chuyển dòng liên tục mà hoà mình với cánh đồng Châu Hoá đầy hoa dại và bắt đầu hành trình tìm kiếm thành phố tương lai của nó. Và bởi cũng đã từng biết đến sông Xen của Pari, sông Đanuyep của Budapet, sông Nêva của Nga mà Hoàng Phủ Ngọc Tường có thể nhận ra nét riêng của Sông Hương trong nhịp điệu, trong sắc thái văn hoá và trong quan hệ của nó với thành phố của mình. Trong những chuyến đi dọc sông Hương, chuyến đi về làng Thành Trung có một vai trò quan trọng đặc biệt bởi nó cho nhà văn không chỉ những thông tin, dấu vết về một khu thành cổ, một vùng đất chiến lược thuở xa xưa mà còn là một cơ hội để nhận rõ bản lĩnh Việt sâu sắc, một sức sống Việt thật mãnh liệt, một tâm hồn Việt thật giàu có phong phú, một khí đất thật hùng hậu và hương đất thật nồng nàn...

Đích đến đi suốt dọc sông Hương để trải nghiệm bao nhiêu cảm xúc, cảm giác để hiểu thấu bao nhiêu giá trị, nhận ra bao nhiêu vẻ đẹp của địa lí và văn hoá, đời sống và lịch sử, cuối cùng Hoàng Phủ Ngọc Tường đã tìm được câu trả lời cho câu hỏi đầy khắc khoải vẫn luôn vang vọng trong suốt bài tùy bút: "Con người đã đặt tên cho dòng sông như nhà thơ chọn bút hiệu cho mình, gửi gắm vào đấy tất cả ước vọng muốn đem cái Đẹp và tiếng Thơm để xây đắp văn hoá và lịch sử".

Hoàng Phủ Ngọc Tường đã viết về sông Hương không chỉ bằng cảm nhận và hiểu biết về dòng sông mà còn bằng cảm nhận và hiểu biết về con người Huế để từ đó mà thấy một cách sâu sắc và thấm thía rằng, không chỉ đặc điểm địa lý mà quá trình lịch sử cùng với diện mạo văn hoá do con người tạo nên đã hình thành cho sông Hương một diện mạo, dáng vẻ và cả một tâm hồn.

Một Cái "Tôi" Tài Hoa Và Vô Cùng Lãng Mạn: Giàu tưởng tượng (quá trình tâm lý xây dựng những hình ảnh mới trên cơ sở kinh nghiệm của cá nhân và thực tiễn của đời sống): Sở dĩ bài bút ký này của Hoàng Phủ Ngọc Tường được cho là có nhiều chất tùy bút có lẽ một phần vì nhà văn không thuần tuý chỉ ghi chép một cách chính xác khách quan mà còn biết tạo cho mình rất nhiều cơ hội để tưởng tượng: Viết về con sông song lại không bắt đầu từ việc quan sát thực tế, từ việc đi thực địa mà lại bắt đầu từ việc đọc Kiều để cảm nhận văn chương hoà quyện với cảm nhận về con sông xứ Huế. Và phút nhận ra cuộc gặp gỡ giữa âm hưởng sâu thẳm của Huế với cảnh sắc thiên nhiên qua ngòi bút miêu tả của Nguyễn

Du trên mỗi trang Kiều cũng chính là lúc nhà văn tưởng tượng về mối quan hệ giữa sông Hương và thành phố của nó là mối quan hệ của một cặp tình nhân lý tưởng với tìm kiếm và đuổi bắt, hào hoa và đam mê, thi ca và âm nhạc. Cũng trong trí tưởng tượng bay bổng của nhà văn, sông Hương khi là một dòng nhạc đa âm sắc (bản trường ca rầm rộ của rừng già, điệu slow của tình cảm, bản đàn lúc đêm khuya với tiếng nước rơi bán âm của những mái chèo), khi là một con người giàu nữ tính và có đủ sức mạnh để trưởng thành dần trong cuộc hành trình (cô gái Digan phóng khoáng và man dại giữa rừng Trường Sơn, người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hoá đầy hoa dại, người mẹ phù sa của một vùng văn hoá xứ sở với sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ giữa chốn kinh thành). Song có một điều quan trọng là, trong cuộc hành trình dù không ít những gian truân và cũng không hề ngăn ngại ấy phẩm chất nữ tính của sông Hương khiến nó luôn tự bộ lộ mình là một người con gái rất mực đa tình: dù với tâm hồn tự do và trong sáng hay sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ thì hành trình của sông cũng là hành trình tìm kiếm người tình mong đợi để khi gặp được rồi, sông Hương trở nên mềm hẳn đi "như một tiếng văng không nói ra của tình yêu", rồi cũng như Kiều khi gặp chàng Kim, sông Hương gặp Huế đã trở thành người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya để rồi khi phải lưu luyến ra đi, sông Hương như chưa nỡ rời xa thành phố mà cố ý đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông - tây để gặp lại thành phố lần cuối trong "nỗi vương vấn" "chút lắng lơ lửng của tình yêu" như nàng Kiều trong đêm tình tự đã chí tình trở lại cùng Kim Trọng để nói một lời thề mà sự vang vọng của lời thề ấy, trong tưởng tượng và sự hình dung của nhà văn chính là giọng hò dân gian "Còn non- còn nước- còn dài -còn về- còn nhớ..."

Trí tưởng tượng mạnh mẽ và phong phú khi kết hợp với cái kho vốn cảm xúc, cảm giác rất dồi dào mà cũng vô cùng tinh tế sâu sắc đã tạo nên một chất thơ chan chứa trên mỗi trang văn và một sức lôi cuốn khó cưỡng lại đối với người thưởng thức. Vốn chữ nghĩa và sức sáng tạo: Thông thường người ta chỉ nói "Thi trung hữu hoạ" "Thi trung hữu nhạc". ở đây ta có thể hoàn toàn tự tin mà nói về chất nhạc, chất hoạ, thậm chí là sự hoà quyện lý tưởng giữa chất nhạc, chất hoạ và chất thơ trong chữ nghĩa của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Hãy nghe nhà văn diễn tả cảm giác của mình "Mùa thu tôi ngồi đọc Kiều dưới mái rêu phong của chiếc cổng vòm quay mái ra sông ăn trái hồng ngọt và thanh đến độ tưởng như mỗi miếng vừa ngậm vào nửa chừng đã tan ra thành dự vang của một tiếng chim". Chỉ có ăn một trái hồng thôi mà thấy đủ cả hương vị, thanh sắc của đất trời, hưởng hờ là khi đối diện với với một con sông của một miền đất mà mình yêu mến, tự hào và gắn bó. Đường như có bao nhiêu góc nhìn, điểm nhìn về con sông thì có bấy nhiêu kiểu chữ nghĩa được huy động để diễn tả cho thật riêng, thật sắc, thật tinh góc nhìn, điểm nhìn ấy: Cần đặt con sông trong không gian địa lí thì nó là "một bản trường ca của rừng già rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghènh thác, cuộn xoáy như những cơn lốc vào dưới đáy vực bí ẩn, dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng, dịu dàng và trí tuệ khi trở thành bà mẹ phù sa của một vùng văn hoá xứ sở, mơ màng giữa cánh đồng Châu Hoá, trầm mặc như triết lí, như cổ thi giữa đám quần sơn lô xô, đền đài lừng lừng và rừng thông u tịch, vô tư giữa những biển bãi xanh biếc, yên tâm kéo một nét thẳng khi nhìn thấy chiếc cầu của thành phố in ngòm trên nền trời..." Cần đặt con sông trong tổng thể những sắc màu văn hoá thì nó trở thành một "vang bóng trong thời gian hình tượng của cặp tình nhân lý tưởng của Truyện Kiều", lập loè trong đêm sương những ánh lửa thuyền chài của một linh hồn mô tê xưa cũ", điệu chảy lặng lẽ như một điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế có thể cảm nhận được bằng thị giác qua trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bềnh vào những đêm hội rằm tháng bảy. Cần đặt sông Hương trong dòng chảy lịch sử thì sông Hương lại là "dòng sông của thời gian ngân vang, của sử viết giữa màu cỏ lá xanh biếc", khi "tự biến đời mình thành một chiến công", khi lại trở về "làm một người con gái dịu dàng của đất nước". Đây không phải thứ chữ nghĩa mà ta quen gặp trong văn xuôi thông thường. Lối chữ nghĩa giàu hình ảnh và thấm đượm cảm xúc đó là kiểu chữ nghĩa

thường chỉ thấy nhiều trong thi ca, nó khiến người đọc không chỉ tiếp nhận được những thông tin cần thiết mà còn có thêm hứng thú và nguồn cảm dồi dào.

Với kho vốn cảm xúc, kiến thức, tưởng tượng và trải nghiệm thực tế lại cộng thêm vốn chữ nghĩa dồi dào mà rất đẹp, rất thơ, rất công phu, trau chuốt thậm chí đôi khi còn hơi làm dáng điệu đà, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã thực sự mê hoặc được người đọc để hoàn toàn chủ động trong việc dẫn dắt người đọc đi theo nhà văn để hào hứng thưởng thức vẻ đẹp của một dòng sông không phải như con sông địa lí vô tri mà như một con người-một người con gái có nhan sắc, có tâm hồn, có sức sống và cũng đầy sức mạnh để đi hết cuộc hành trình, sống trọn vẹn đời sống và khẳng định mạnh mẽ bản lĩnh và lý tưởng của nó.

3. Phân tích cái tôi trong Ai đã đặt tên cho dòng sông của Hoàng Phủ Ngọc Tường

Ai đã đặt tên cho dòng sông ? là một trong những thiên tùy bút xuất sắc nhất của Hoàng Phủ Ngọc Tường nói riêng và của thể loại bút kí, tùy bút trong nền văn học nước ta nói chung. Chẳng phải ngẫu nhiên mà tác giả của nó từng được nhà văn Nguyễn Ngọc đánh giá là “một trong mấy nhà văn viết kí hay nhất của văn học ta hiện nay”. Tác phẩm lần đầu tiên được đưa vào giảng dạy ở trường THPT và đã nhận được sự hưởng ứng, thích thú của nhiều giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, một tác phẩm hay đôi khi lại không dễ dạy, không dễ học. Vì thế, bên cạnh những thích thú, yêu mến nhất định, nhiều thầy, cô giáo và học sinh còn gặp khó khăn trong cách cảm nhận về cái hay, cái đẹp của bài kí. Trong một bài viết đã đăng tải trên tạp chí Dạy và học ngày nay số Xuân Giáp Dần năm 2010, chúng tôi đã nêu ra một cách tiếp cận hình tượng sông Hương, nay tiếp tục cung cấp thêm một hướng khai thác hình tượng tác giả trong bài kí. Bởi như chúng ta đã biết, ở thể loại bút kí, sức hấp dẫn của tác phẩm không chỉ phụ thuộc vào những ghi chép của tác giả với lượng tri thức phong phú, thông tin mới mẻ mà còn tùy thuộc vào “duyên ngầm” của cái “tôi” nhà văn. Trong bút kí Ai đã đặt tên cho dòng sông?, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã không chỉ bộc lộ mình như một người nghệ sĩ có năng lực khảo cứu của nhà khoa học, là một nhà khoa học mang trong mình cốt cách của người nghệ sĩ tài hoa mà còn thể hiện mình như một nhà thơ viết văn xuôi, một nhà văn có tâm hồn thi sĩ. Chính sự đan cài, “hai trong một” của các yếu tố ấy đã làm nên một hình tượng cái “tôi” đầy hấp dẫn, có sức mời gọi bạn đọc, góp phần quan trọng vào thành công của tác phẩm.

Ai đã đặt tên cho dòng sông ? là bài kí đặc sắc về con sông Hương của xứ Huế. Đọc bài kí, ai cũng dễ dàng nhận thấy : tác giả của nó – nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường đã dành hết tâm sức và tình cảm của mình, thậm chí cả tinh hoa và tinh huyết của một đời văn để say sưa khám phá và miêu tả vẻ đẹp của Hương giang. Chỉ nói riêng về thủy trình của dòng sông từ thượng nguồn đổ về xuôi rồi đi ra biển, ta có thể thấy nhà văn đã say sưa và kì công “đúc câu luyện chữ” để dành tặng cho dòng sông mà mình yêu dấu như thế nào : ở thượng nguồn, sông Hương là “bản trường ca của rừng già”, là “cô gái Di-gan phóng

khoáng và man dại”, là “người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở”. Khi rời vùng núi để về đồng bằng, con sông hiện lên giống như “người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại được người tình mong đợi đến đánh thức”. Chảy giữa lòng thành phố yêu thương sông Hương là “điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế”, là “người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya”, để rồi trước khi chia tay “người tình mà nó mong đợi” ở “thị trấn Bao Vinh xưa cổ” sông Hương giống như nàng Kiều trở về tìm Kim Trọng để nói một lời thề trước khi đi xa... Dường như nhà văn đã dành những câu chữ đẹp nhất trong vốn liếng ngôn ngữ của mình để gọi tên sông Hương, để định danh những vẻ đẹp vô cùng phong phú, đa dạng và độc đáo của nó. Những lời hay ý đẹp ấy đâu phải dễ thường mà có ngay được. Nó hẳn phải là kết tinh của tình yêu sâu đậm, của những hiểu biết tường tận về dòng sông và của một lối tư duy sắc bén đã được tưới tắm trong niềm xúc cảm say mê, để rồi thăng hoa trong cảm hứng nghệ thuật.

Tuy nhiên, đó mới chỉ là góc nhìn địa lý. Từ góc nhìn lịch sử, con sông của xứ Huế cũng hiện lên trong cảm hứng say mê ngợi ca của nhà văn. Sông Hương là “dòng sông của thời gian ngân vang, của sử thi viết giữa màu cỏ lá xanh biếc”. Trong chiến tranh, nó “biết cách tự hiến đời mình làm một chiến công”. Nhưng khi trở về đời thường, nó lại lặng lẽ, khiêm nhường làm một “người con gái dịu dàng của đất nước”. Thì ra, với Hoàng Phủ Ngọc Tường, từ lâu sông Hương đã không còn đơn thuần là một dòng chảy địa lý mà nó giống như sinh thể có tâm trạng, nó là một người dân Việt Nam yêu nước trong những năm tháng gian khổ mà hào hùng của dân tộc.

Một người nghệ sĩ giàu rung động và rất lãng mạn khi chọn cho mình một điểm nhìn thật đặc biệt về con sông. Chất lãng mạn, nghệ sĩ thể hiện ở sự lựa chọn thời gian mùa thu và không gian khu vườn cỏ sầm uất, một khu vườn mùa nào cũng có hoa nở và trái chín mà vẫn thể hiện một “thần thái yên tĩnh và khoáng đạt giống như một sự tự do nội tâm”- một không gian vừa cổ kính, vừa thấm tươi, vừa phóng khoáng. Trong không gian ấy, tâm thế của nhà văn trở nên thư thái, có sự tự do nội tâm để cảm nhận một cách tinh tế và có chiều sâu về đối tượng. Sự thư thái biểu hiện trong những hoạt động cụ thể: vừa ăn trái hồng ngọt và thanh để cảm nhận hương vị thực, vừa đọc Kiều để đắm mình trong thế giới tưởng tượng của thơ ca. Đi giữa cõi thực và cõi thơ, sống trong sự giao thoa của những rung động với khung cảnh thiên nhiên và những rung động trước một mối tình say đắm trong những trang Kiều để từ đó nhà văn có một phát hiện độc đáo về mối liên hệ giữa những câu Kiều với âm hưởng sâu thẳm của Huế: “dòng sông đầy nước in trời và những nội cỏ thơm, nắng vàng khói biếc, nỗi u hoài của dương liễu và sắc đẹp nồng nàn của hoa trà mi, những mùa thu quan san, những vàng trắng thấm thiết...” và quan trọng nhất là nhận ra

rằng sông Hương và thành phố của nó như một vang bóng trong thời gian hình tượng cặp tình nhân lý tưởng của Truyện Kiều "tìm kiếm và đuổi bắt, hào hoa và đam mê, thi ca và âm nhạc". Có thể thấy đó là một tư thế và tâm thế rất thích hợp với việc bộc lộ những rung động của tình yêu - một thứ tình yêu rất sâu và rất đắm say của nhà văn với con sông xứ Huế.

Niềm say sưa tìm kiếm và khẳng định vẻ đẹp riêng, sức cuốn hút, quyến rũ riêng của con sông xứ Huế ở các phương diện không gian và thời gian, lịch sử và văn hoá. Cả bài tùy bút dường như là cuộc hành trình tìm kiếm cho câu hỏi đầy khắc khoải "Ai đã đặt tên cho dòng sông" Và cuộc tìm kiếm, lý giải cái tên của dòng sông đã trở thành cuộc tìm kiếm đầy hào hứng và say mê không chỉ vẻ đẹp của diện mạo hình hài mà còn là độ lắng sâu của tâm hồn và rung động. Con sông xứ Huế hiện lên trong cuộc tìm kiếm của Hoàng Phủ Ngọc Tường đã không chỉ là con sông địa lý mà là một sinh thể, một con người "sông Hương quả thực là Kiều, rất Kiều" vừa xinh đẹp, vừa tài hoa, vừa thẳm trầm chìm nổi cùng lịch sử lại vừa đầm thắm lắng sâu với nền văn hoá riêng của nó.

Vô cùng phong phú. Có khi nó được bộc lộ trực tiếp với các trạng thái nội tâm: vừa thích thú, vừa lơ đãng, miên man trong vẻ đẹp của dòng sông đang đổi sắc không ngừng, như da diết điệu chảy lặng lẽ của con sông khi ngang qua thành phố, cái điệu chảy như một điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế trong trăm nghìn ánh hoa đăng; thất vọng khi nghe nhạc Huế giữa ban ngày hoặc trên sân khấu bởi hiểu sâu sắc rằng nền âm nhạc Huế được sinh thành trên mặt nước sông Hương, là linh hồn của con sông nên chỉ là chính nó vang lên trong đêm giữa tiếng rơi bán âm của nước từ những mái chèo khuya. Có khi cảm xúc yêu thương da diết với xứ Huế lại được bộc lộ gián tiếp trong cuộc hành trình lặng lẽ với rất nhiều những tìm kiếm và phát hiện: Cái "tôi" tác giả khi thì chứng kiến một nghệ nhân già sau nửa thế kỷ chơi nhạc đã chợt nhận ra khúc nhạc Huế trong những trang Kiều "Trong như tiếng hạc bay qua. Đục như tiếng suối mới sa nửa vời", khi bất ngờ và ngỡ ngàng nhận ra điểm tương đồng giữa con sông và con người ở "nỗi vương vấn và chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu"; có khi lại cũng vì yêu Huế mà đọc văn kiện của Liên Hiệp quốc về Huế bằng sự rung động thẩm mỹ của tâm hồn để "thấy hiện bóng khuôn mặt quyến rũ và tươi trẻ của dòng sông thành phố giữa lòng thế giới hiện đại"; đồng thời cũng hoài niệm đến khắc khoải khi phát hiện ra một sắc màu xưa cũ của chiếc áo cưới ở Huế ngày xưa, rất xưa "màu áo lục điều với loại vải...ở bên trong, tạo thành một màu tím ẩn hiện" để từ cái sắc màu văn hoá ấy mà liên tưởng một cách rất ngẫu hứng mà có lí tới "màu của sương khói trên sông Hương giống như tám voan huyền ảo của tự nhiên, sau đó ẩn giấu khuôn mặt thực của dòng sông". Rõ ràng Hoàng Phủ Ngọc Tường đã đem tình yêu

đằm thắm lắng sâu và những cảm xúc sôi nổi say sưa phả vào trang viết để rồi mỗi dòng văn như một nốt nhạc trong bản đàn lòng để tôn vinh vẻ đẹp của sông Hương.

Phong phú và có chiều sâu. Có thể nói trong bài bút ký pha tùy bút này, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã huy động vốn kiến thức tổng hợp nhiều mặt về con sông Hương từ địa lý, lịch sử, văn hoá, văn chương và đời sống, tự nhiên và khảo cổ, cái hiện sinh và những gì thuộc về xa xưa... Đọc bài viết có thể thấy công phu nghiên cứu, tìm hiểu của nhà văn thật đáng nể: vừa quan sát để thấy được từng nét diện mạo của con sông trong từng khoảng không gian cụ thể, vừa nghiên cứu để thấy mối liên hệ giữa đặc điểm địa lý với đặc điểm dòng chảy của con sông, vừa tìm hiểu con sông trong từng thời kỳ lịch sử, vừa thâm nhập thực tế để nhận biết một cách cụ thể những nếp sinh hoạt, những cách thức lao động, những hương vị riêng của cỏ cây, hoa trái, đất đai, vừa đọc tư liệu, sách vở để hình dung ra quá khứ một thời vang bóng trong những dấu tích còn lại của thành quách, đình đền. Trong khối lượng kiến thức được huy động, đáng kể nhất là kiến thức địa lý, lịch sử và văn hoá. Các mặt kiến thức này không tách rời nhau, không độc lập tồn tại mà hoà quyện, hỗ trợ nhau tạo thành một điểm tựa vững chắc cho ngòi bút nhà văn khi miêu tả con sông của xứ Huế.

Cả bài tùy bút là cuộc hành trình hào hứng và cẩn trọng, say sưa và rất nghiêm túc để tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi "Ai đã đặt tên cho dòng sông". Đây là câu hỏi ngỡ như băng quơ của một nhà thơ nào đó khi đến với Huế song cũng là một câu hỏi đầy ngụ ý của chính Hoàng Phủ Ngọc Tường. Hỏi như một cách để xác lập mối quan hệ giữa dòng sông với con người, giữa cái tên của dòng sông với cách nhìn, cách nghĩ và những cảm nhận của con người về nó. Ý thức về điều này nên trong khi tìm hiểu về sông nhà văn cũng rất công phu tìm hiểu về cuộc sống và con người bên dòng sông ấy. Nghĩa là con sông đã được đặt trong mối quan hệ gắn bó mật thiết với con người. Trong mối liên hệ ấy, sông đã được soi ngắm từ nhiều góc độ, thời gian và không gian, văn hoá và lịch sử, sinh hoạt và phong tục, đời sống sinh hoạt và thế giới tinh thần... Và trong quá trình tìm hiểu "Ai đã đặt tên cho dòng sông", Hoàng Phủ Ngọc Tường đã bộc lộ mình không chỉ là một cái tôi giàu hiểu biết, ham tìm hiểu mà còn là một cái tôi rất mực tinh tường và vô cùng sâu sắc trong những khám phá, tìm hiểu những chiều sâu văn hoá tinh thần, tâm hồn của sông Hương cũng là của con người xứ Huế.